

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt hoặc phương pháp chấm điểm để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên các nội dung quy định tại Chương V, thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP và các yêu cầu khác nêu trong E-HSMT. Căn cứ vào từng gói thầu cụ thể, khi lập E-HSMT phải cụ thể hóa các tiêu chí làm cơ sở để đánh giá về kỹ thuật bao gồm:

- Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công;

- Tiến độ thi công;

- Cách thức quản lý dự án bao gồm: tổ chức quản lý dự án, tổ chức quản lý hiện trường; các biện pháp bảo đảm chất lượng; bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động;

- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì;

- Các yếu tố thân thiện môi trường (nếu có) gồm việc sử dụng các vật tư, vật liệu, biện pháp tổ chức thi công, dây chuyền, công nghệ thi công và các yếu tố khác (nếu có);

- Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP;

- Các yếu tố cần thiết khác;

Chủ đầu tư được yêu cầu về nhãn hiệu theo nhóm nhãn hiệu cho nguyên nhiên vật liệu, vật tư và các yếu tố đầu vào khác (đầu vào cho việc thi công theo quy định của pháp luật xây dựng các hạng mục công việc quy định trong hồ sơ mời thầu mà không phải là một hạng mục công việc của gói thầu). Nhà thầu được chào theo nhãn hiệu các nguyên nhiên vật liệu, vật tư và các yếu tố đầu vào khác theo quy định trong hồ sơ mời thầu hoặc nhãn hiệu khác có chất lượng tương đương hoặc tốt hơn.

Ví dụ: nhóm nhãn hiệu đối với xi măng: xi măng Nghi Sơn, Bim Sơn, Bút Sơn, Hà Tiên, Vicem Hoàng Mai. Nhà thầu được chào theo 1 hoặc một số nhãn hiệu trong các nhãn hiệu này hoặc được chào nhãn hiệu khác có chất lượng xi măng tương đương hoặc tốt hơn. Trừ trường hợp do tính chất của gói thầu mà E-HSMT yêu cầu nhà thầu phải thực hiện theo đúng biện pháp thi công nêu trong E-HSMT, E-HSMT cần quy định nhà thầu được đề xuất biện pháp thi công khác với biện pháp thi công nêu trong E-HSMT. Chủ đầu tư không được đưa yêu cầu về khả năng duy

động nhân sự chủ chốt, thiết bị thi công chủ yếu trong yêu cầu về kỹ thuật nhằm loại bỏ nhà thầu.

3.2. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt¹:

Trường hợp sử dụng phương pháp đạt, không đạt, đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó. Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

STT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1	Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công		
1.1	Tổ chức mặt bằng công trường: - Mặt bằng bố trí công trình tạm, thiết bị thi công, kho bãi tập kết vật liệu, chất thải; - Bố trí công ra vào, rào chắn, biển báo; - Giải pháp cấp điện, cấp nước, thoát nước, giao thông, liên lạc trong quá trình thi công.	Nhà thầu phải có Thuyết minh + Bản vẽ Tổ chức mặt bằng công trường đầy đủ, hợp lý, khả thi, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Đạt
		Không đáp ứng yêu cầu	Không đạt
1.2	Giải pháp trắc đạc để định vị các kết cấu công trình	Có Thuyết minh + Bản vẽ mô tả giải pháp trắc đạc để định vị các kết cấu công trình đầy đủ, hợp lý, khả thi, phù hợp với biện pháp thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Đạt
		Không đáp ứng yêu cầu	Không đạt
1.3	Biện pháp tổ chức thi công đầy đủ các hạng	Có Thuyết minh + Bản vẽ mô tả biện pháp thi công đầy đủ các hạng mục của gói thầu theo Mẫu số 01B.	Đạt

¹ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xoá bỏ khoản 3.1 Mục 3 Chương này.

	mục của gói thầu theo theo Mẫu số 01B. Bảng kê hạng mục công việc.	Bảng kê hạng mục công việc hợp lý, khả thi, phù hợp các quy định hiện hành và quy mô của gói thầu này.	
		Không đáp ứng yêu cầu	Không đạt
2	Tiến độ thi công		
2.1	Thời gian thực hiện gói thầu	Có Bảng tiến độ thi công không vượt quá 600 ngày .	Đạt
		Không đáp ứng yêu cầu	Không đạt
2.2	Trình tự triển khai các hạng mục, công việc	Có Bảng tiến độ thi công thể hiện trình tự chi tiết các hạng mục, công việc theo yêu cầu của E-HSMT hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật.	Đạt
		Không đáp ứng yêu cầu	Không đạt
2.3	Tính phù hợp giữa tiến độ thực hiện các hạng mục công việc và Biểu đồ bố trí nhân lực, máy thi công, vật liệu	Có Biểu đồ bố trí nhân lực, máy thi công, vật liệu phù hợp với tiến độ thực hiện các hạng mục công việc	Đạt
		Không đáp ứng yêu cầu	Không đạt
3	Cách thức quản lý dự án bao gồm: tổ chức quản lý dự án, tổ chức quản lý hiện trường		
3.1	Nội dung quản lý thi công xây dựng công trình	Có thuyết minh nội dung quản lý thi công xây dựng công trình đầy đủ, hợp lý theo quy định pháp luật về quản lý thi công xây dựng công trình.	Đạt
		Không đáp ứng yêu cầu	Không đạt
3.2	Trình tự quản lý thi công xây dựng công trình	Có thuyết minh trình tự quản lý thi công xây dựng công trình đầy đủ, hợp lý theo quy định pháp luật về quản lý thi công xây dựng công trình.	Đạt
		Không đáp ứng yêu cầu	Không đạt
4	Các biện pháp bảo đảm chất lượng		
4.1	Nguồn cung cấp vật tư, vật liệu cho gói thầu	<ul style="list-style-type: none"> - Có hợp đồng nguyên tắc với đơn vị cung cấp vật tư, vật liệu (ghi rõ cho gói thầu này) đối với các vật tư, vật liệu được yêu cầu tại phần III, mục 4. Yêu cầu chi tiết và đề xuất của nhà thầu về chủng loại, chất lượng vật tư, thiết bị thuộc Chương V. Yêu cầu về kỹ thuật của E-HSMT. - Phải đính kèm Giấy đăng ký kinh doanh của đơn vị cung cấp có lĩnh vực kinh doanh phù hợp. 	Đạt

		- Riêng đối với các loại vật tư (cát vàng, cát san lấp/cát đen, đá): bên cung ứng phải có giấy phép khai thác khoáng sản tương ứng với từng nội dung được phép khai thác các loại vật tư cát vàng, cát san lấp/cát đen, đá).	
		Không đáp ứng yêu cầu	Không đạt
4.2	Chất lượng vật tư, vật liệu	- Có cam kết cung cấp vật tư, vật liệu đảm bảo chất lượng đáp ứng theo yêu cầu chỉ dẫn kỹ thuật được đính kèm cùng E-HSMT. - Có tài liệu đính kèm đối các loại vật liệu sau: + Xi măng poóc lăng: phải đạt QCVN 16:2023 + Thép: phải đạt QCVN 7:2019 + Nhựa đường: phải đạt TCVN 8818:2011 + Bê tông nhựa: phải đạt TCVN 8820:2011	Đạt
		Không đáp ứng yêu cầu	Không đạt
4.3	Bảng danh mục vật tư chính	Có Bảng danh mục vật tư chính để chứng minh tính đáp ứng về tiêu chuẩn, thông số kỹ thuật theo mẫu tại mục III. Yêu cầu về kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật – Chương V.	Đạt
		Không đáp ứng yêu cầu	Không đạt
4.4	Tiếp nhận và quản lý mặt bằng xây dựng, bảo quản mốc định vị và mốc giới công trình, quản lý công trường xây dựng theo quy định	Có thuyết minh đầy đủ biện pháp tiếp nhận và quản lý mặt bằng xây dựng, bảo quản mốc định vị và mốc giới công trình, quản lý công trường xây dựng hợp lý, khả thi và phù hợp với quy mô của gói thầu.	Đạt
		Không đáp ứng yêu cầu	Không đạt
4.5	Hệ thống quản lý thi công xây dựng	Có thuyết minh hệ thống quản lý thi công xây dựng phải phù hợp với quy mô, tính chất của công trình, trong đó nêu rõ sơ đồ tổ chức và trách nhiệm của từng cá nhân đối với công tác quản lý thi công xây dựng, bao gồm: chỉ huy trưởng công trường; các cá nhân phụ trách kỹ thuật thi công trực tiếp và thực hiện công tác quản lý chất lượng, an toàn trong thi công xây dựng, quản lý khối lượng, tiến độ thi công xây dựng, quản lý hồ sơ thi công xây dựng công trình.	Đạt
		Không đáp ứng yêu cầu	Không đạt
4.6	Tổ chức thực hiện các công tác thí nghiệm,	- Có thuyết minh chi tiết việc tổ chức thực hiện các hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng trong	Đạt

	kiểm tra, thử nghiệm, kiểm định vật liệu, cấu kiện, sản phẩm xây dựng, thiết bị công trình, thiết bị công nghệ	<p>quá trình thi công xây dựng công trình hợp lý, khả thi và phù hợp với quy mô gói thầu.</p> <p>- Nhà thầu phải có: Phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng của nhà thầu hoặc do nhà thầu thuê phải đủ điều kiện năng lực để thực hiện công tác thí nghiệm (Có tài liệu đính kèm) và phải trực tiếp thực hiện công tác này để đảm bảo kết quả thí nghiệm đánh giá đúng chất lượng của vật liệu, cấu kiện, sản phẩm xây dựng, thiết bị công trình, thiết bị công nghệ được sử dụng cho công trình.</p>	
		Không đáp ứng yêu cầu	Không đạt
4.7	Biện pháp kiểm tra, kiểm soát chất lượng vật liệu, sản phẩm, cấu kiện, thiết bị được sử dụng cho công trình	Có thuyết minh biện pháp kiểm tra, kiểm soát chất lượng vật liệu, sản phẩm, cấu kiện, thiết bị được sử dụng cho công trình hợp lý, khả thi và phù hợp với quy mô của gói thầu.	Đạt
		Không đáp ứng yêu cầu	Không đạt
4.8	Biện pháp đảm bảo Tiến độ thi công xây dựng công trình	Có thuyết minh đề xuất các biện pháp đảm bảo Tiến độ thi công xây dựng công trình hợp lý, khả thi và phù hợp với quy mô của gói thầu.	Đạt
		Không đáp ứng yêu cầu	Không đạt
4.9	Kế hoạch kiểm tra, nghiệm thu công việc xây dựng, nghiệm thu giai đoạn thi công xây dựng hoặc bộ phận (hạng mục) công trình xây dựng, nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng	Có thuyết minh kế hoạch kiểm tra, nghiệm thu công việc xây dựng, nghiệm thu giai đoạn thi công xây dựng hoặc bộ phận (hạng mục) công trình xây dựng, nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng hợp lý, khả thi và phù hợp với quy mô của gói thầu.	Đạt
		Không đáp ứng yêu cầu	Không đạt
4.10	Kế hoạch tổng hợp về an toàn, các biện pháp đảm bảo an toàn chi tiết đối với những công việc có nguy cơ mất an toàn lao động cao đã được xác định trong kế hoạch tổng hợp về an toàn	Có thuyết minh kế hoạch tổng hợp về an toàn, các biện pháp đảm bảo an toàn chi tiết đối với những công việc có nguy cơ mất an toàn lao động cao đã được xác định trong kế hoạch tổng hợp về an toàn phù hợp với quy mô của gói thầu.	Đạt
		Không đáp ứng yêu cầu	Không đạt
4.11		Có thuyết minh triển khai thực hiện nội dung nhật ký thi công xây dựng công trình và bản vẽ hoàn	Đạt

	Nhật ký thi công xây dựng công trình và bản vẽ hoàn công	công phù hợp với quy định của pháp luật về xây dựng hiện hành.	
		Không đáp ứng yêu cầu	Không đạt
4.12	Tổ chức lập và lưu trữ hồ sơ quản lý thi công xây dựng công trình đối với phần việc do mình thực hiện	Có thuyết minh biện pháp tổ chức lập và lưu trữ hồ sơ quản lý thi công xây dựng công trình đối với phần việc do mình thực hiện (bao gồm thời gian lưu trữ hồ sơ) phù hợp với quy định của pháp luật về xây dựng hiện hành.	Đạt
		Không đáp ứng yêu cầu	Không đạt
5	Bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động		
5.1	Vệ sinh môi trường		
5.1.1	Có biện pháp không phát tán bụi, nhiệt, tiếng ồn, độ rung, ánh sáng vượt mức cho phép theo quy chuẩn kỹ thuật môi trường	- Có thuyết minh biện pháp đảm bảo không phát tán bụi, nhiệt, tiếng ồn, độ rung, ánh sáng vượt mức cho phép theo quy chuẩn kỹ thuật môi trường hợp lý, khả thi và phù hợp với quy mô của gói thầu.	Đạt
		Không đáp ứng yêu cầu	Không đạt
5.1.2	Việc vận chuyển vật liệu, trong hoạt động xây dựng phải được thực hiện bằng phương tiện phù hợp, bảo đảm không làm rơi vãi, gây ô nhiễm môi trường	Có thuyết minh chi tiết việc vận chuyển vật liệu xây dựng phải được thực hiện bằng phương tiện phù hợp, bảo đảm không làm rơi vãi, gây ô nhiễm môi trường hợp lý, khả thi và phù hợp với quy mô của gói thầu.	Đạt
		Không đáp ứng yêu cầu	Không đạt
5.1.3	Thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn và các loại chất thải khác	- Có Hợp đồng nguyên tắc với đơn vị thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn cho gói thầu này. - Đơn vị thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải phải đảm bảo các trách nhiệm và các yêu cầu phù hợp với gói thầu theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường.	Đạt
		Không đáp ứng yêu cầu	Không đạt
5.2	Phòng cháy, chữa cháy		
5.2.1	Biện pháp phòng cháy, chữa cháy trong hoạt động xây dựng trên công trường	- Có thuyết minh biện pháp phòng cháy, chữa cháy trong hoạt động xây dựng trên công trường chi tiết, đầy đủ, phù hợp với quy định An toàn trong thi công xây dựng hiện hành.	Đạt
		Không đáp ứng yêu cầu	Không đạt
5.3	An toàn lao động		

5.3.1	Biện pháp an toàn lao động: - Biện pháp đảm bảo an toàn lao động cho từng công đoạn thi công; - Xác định vùng nguy hiểm trong thi công xây dựng công trình; - An toàn giao thông ra vào công trường, bảo vệ an ninh công trường, quản lý nhân lực, thiết bị; - Biện pháp đảm bảo an toàn cho các công trình liền kề; - An toàn cho cư dân xung quanh công trường.	- Có thuyết minh đầy đủ, hợp lý, khả thi và phù hợp với quy mô của gói thầu. - Đối với việc xác định vùng nguy hiểm trong thi công xây dựng công trình nhà thầu còn phải đính bản vẽ chi tiết có thể hiện các vùng nguy hiểm hợp lý, phù hợp với quy mô của gói thầu và tuân thủ quy định hiện hành.	Đạt
		Không đáp ứng yêu cầu	Không đạt
6	Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì		
6.1	Thời gian bảo hành	Có đề xuất thời gian bảo hành công trình, kể từ ngày nghiệm thu hoàn thành công trình đưa vào sử dụng ≥ 12 tháng.	Đạt
		Không đáp ứng yêu cầu	Không đạt
6.2	Sửa chữa, khắc phục các hư hỏng, sai sót trong thời gian bảo hành	Có thuyết minh về trách nhiệm sửa chữa, khắc phục các hư hỏng, sai sót trong thời gian bảo hành và đảm bảo thực hiện ngay trong vòng ≤ 24 giờ kể từ khi nhận được yêu cầu của chủ đầu tư.	Đạt
		Không đáp ứng yêu cầu	Không đạt
6.3	Bảo trì, duy tu bảo dưỡng trong thời gian bảo hành	Có thuyết minh về việc bảo trì, duy tu bảo dưỡng trong thời gian bảo hành và đảm bảo thời gian tối thiểu 03 tháng/01 lần	Đạt
		Không đáp ứng yêu cầu	Không đạt
7	Uy tín của nhà thầu trong việc tham gia dự thầu theo Điều 19, Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP		
7.1	Uy tín trong việc tham gia dự thầu các gói thầu cung cấp hàng hóa, EPC, EP, PC, chìa khóa trao tay	Nhà thầu có cam kết chưa từng vi phạm một trong các hành vi sau: a) Nhà thầu không tiến hành hoặc từ chối đối chiếu tài liệu hoặc đã đối chiếu tài liệu nhưng từ chối hoặc không ký biên bản đối chiếu tài liệu trong thời gian	Đạt

		<p>có hiệu lực của hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất khi được mời đối chiếu tài liệu;</p> <p>b) Nhà thầu không tiến hành hoặc từ chối thương thảo hợp đồng (nếu có) hoặc đã tiến hành nhưng từ chối hoặc không ký kết biên bản thương thảo hợp đồng trong thời gian có hiệu lực của hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất khi được mời vào thương thảo hợp đồng, trừ trường hợp quy định tại khoản 7 Điều 45 của Nghị định này;</p> <p>c) Nhà thầu được lựa chọn trúng thầu nhưng không tiến hành hoặc từ chối tiến hành hoàn thiện hợp đồng, thỏa thuận khung hoặc không ký kết hợp đồng, thỏa thuận khung, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 34 của Nghị định này;</p> <p>d) Nhà thầu đã ký thỏa thuận khung nhưng không tiến hành hoặc từ chối hoàn thiện hợp đồng hoặc không ký kết hợp đồng.</p> <p>đ) Nhà thầu rút hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất sau thời điểm đóng thầu và trong thời gian có hiệu lực của hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất;</p> <p>e) Nhà thầu không nộp bản gốc bảo đảm dự thầu theo yêu cầu của chủ đầu tư hoặc không nộp tiền mặt, séc bảo chi, thư bảo lãnh dự thầu hoặc giấy chứng nhận bảo hiểm bảo lãnh theo quy định của pháp luật về đấu thầu;</p> <p>g) Nhà thầu không thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng;</p> <p>h) Nhà thầu từ chối hoặc không xác nhận về việc chấp thuận được trao hợp đồng trong thời gian tối đa 03 ngày làm việc kể từ ngày chủ đầu tư mời nhà thầu xác nhận về việc chấp thuận được trao hợp đồng trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia hoặc đã trúng thầu nhưng không thực hiện theo cam kết trong đơn dự thầu đối với chào giá trực tuyến rút gọn;</p> <p>* Đối với nhà thầu có hành vi vi phạm một trong các hành vi nêu trên, nhà thầu phải có văn bản nêu rõ hành vi vi phạm, và phải thực hiện biện pháp bảo đảm dự thầu với giá trị gấp 03 lần giá trị yêu cầu đối với nhà thầu khác trong thời hạn 02 năm kể từ lần cuối cùng thực hiện hành vi này.</p>	
--	--	---	--

		* Trường hợp nhà thầu liên danh, thành viên liên danh có hành vi vi phạm một trong các hành vi nêu trên phải thực hiện biện pháp bảo đảm dự thầu với giá trị gấp 03 lần giá trị bảo đảm dự thầu tương ứng với tỷ lệ giá trị công việc thành viên đó đảm nhận trong liên danh trong thời hạn 02 năm kể từ lần cuối cùng thực hiện hành vi này.	
		Không đáp ứng yêu cầu	Không đạt
7.2	Kết quả thực hiện hợp đồng gói thầu xây lắp, EPC, EC, PC của nhà thầu	Nhà thầu có cam kết đối với các hợp đồng xây lắp đã thực hiện trong vòng 05 năm gần đây: a) Không có hợp đồng chậm tiến độ do lỗi của nhà thầu. b) Công trình không có các sự cố xảy ra trong quá trình thực hiện hợp đồng. c) Không có trường hợp vi phạm hợp đồng, chấm dứt hợp đồng do lỗi của nhà thầu. (Từng thành viên trong liên danh phải đáp ứng yêu cầu này)	Đạt
		Không đáp ứng yêu cầu	Không đạt